

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng năm 2025 của UBND xã Kon Braih)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tiêu chí dân số		Tiêu chí trình độ phát triển		Tiêu chí diện tích tự nhiên (ha)	Tiêu chí về đơn vị hành chính				Tiêu chí bổ sung		
		Dân số trung bình (người)	Số người DTTS (người)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số thu nội địa (tỷ đồng)		Số thôn, làng, tổ dân phố (thôn)	Xã miền núi, vùng cao (X)	Xã bãi ngang ven biển; đặc khu hải đảo (X)	Xã biên giới đất liền (X)	Xã ATK (X)	Xã ĐBKk (X)	Số thôn, làng ĐBKk (thôn)
	Đơn vị cung cấp số liệu	Thống kê tỉnh; UBND cấp xã	Thống kê tỉnh; UBND cấp xã	Sở NN&MT; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp xã
	TỔNG SỐ												
92	Xã Kon Braih	18.260	11.492	3,57	30	25.103,83	21	X					11